

Bản án số: 45/2025/HS-PT
Ngày: 28/4/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Bắc

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Hiếu

Ông Hoàng Trí Thức

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trịnh Thị Đài Trang - Thư ký Tòa án.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 51/2025/TLPT-HS ngày 24 tháng 3 năm 2025 đối với các bị cáo Trần Hoàng C, Lê Trần Văn D do có kháng cáo của bị cáo Trần Hoàng C và ông Lê Nguyễn Trường A đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2025/HS-ST ngày 10 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân thị xã P (nay là thành phố P), tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Trần Hoàng C, sinh ngày 28/6/2007 tại Bà Rịa – Vũng Tàu; Thường trú: thôn T, xã C, thành phố P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Trần Danh V (đã chết) và bà Đỗ Thị T; Là con út trong gia đình có 03 anh em; chưa có vợ, con.

Tiền án: không

Tiền sự:

- Ngày 30/3/2023, bị Công an thị xã P (nay là thành phố P) xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức Cảnh cáo về hành vi Cố ý làm hư hỏng tài sản theo Quyết định số 17/QĐ-XPHC.

- Ngày 10/5/2023, bị Công an xã C, thị xã P (nay là thành phố P) xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức Cảnh cáo về hành vi gây rối trật tự công cộng tại khu dân cư theo Quyết định số 23/QĐ-XPHC.

- Ngày 16/5/2023, bị Ủy ban nhân dân xã C, thị xã P (nay là thành phố P) áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn T (Sáu) tháng về hành vi Gây rối trật tự công cộng tại khu dân cư. Chấp hành xong ngày 17/11/2023.

Bị bắt ngày 09/01/2025, tạm giam Trại tạm giam Công an tỉnh B (có mặt).

2. Lê Trần Văn D, sinh ngày 21/6/2009 tại Bà Rịa – Vũng Tàu; Thường trú: thôn T, xã C, thành phố P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kh'mer; Tôn giáo: Thiên chúa; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 0/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Lê Nguyễn Trường A và bà Trần Thị N; Là con út trong gia đình có 04 anh chị em; chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị bắt ngày 09/8/2024, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B. (có mặt)

* *Đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Hoàng C là mẹ ruột: bà Đỗ Thị T*, sinh năm 1979; Địa chỉ: thôn T, xã C, thành phố P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (có mặt)

* *Đại diện hợp pháp của bị cáo Lê Trần Văn D là cha mẹ ruột: ông Lê Nguyễn Trường A*, sinh năm 1984 và bà Trần Thị N, sinh năm 1979; Cùng địa chỉ: thôn T, xã C, thành phố P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (có mặt)

* *Người bào chữa cho bị cáo Trần Hoàng C: Luật sư Nguyễn Đăng Đ – Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh B.* (có mặt)

* *Người bào chữa cho bị cáo Lê Trần Văn D: Bà Lê Thị T1 – Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh B.* (có mặt)

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo La Chương Thanh Q và đại diện hợp pháp, người bào chữa cho bị cáo Q, các bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo và không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 0h15' ngày 31/01/2024, Trần Hoàng C, Lê Trần Văn D, La Chương Thanh Q cùng Danh Lê Quốc V1, sinh năm: 2004, Trần Thị Cẩm L, sinh năm: 2005 và Lê Dương Cẩm T2, sinh năm: 2008 (đều trú tại xã C, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu) ngồi nhậu với nhau trong phòng trọ số 02 do Việt thuê của bà Nguyễn Thị T3, tại tổ B, thôn T, xã C, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Khi đang nhậu T2 nói với cả nhóm sẽ rủ thêm Trần Công L1 và Trần Thị Trúc L2 cùng Trần Nhật Á (sinh ngày: 23/06/2010, trú tại: đường B, Phường E, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh) đến nhậu cùng thì được cả nhóm đồng ý. Do D có mâu thuẫn với L1 từ trước nên D nảy sinh ý định đánh L1. D về nhà lấy một con dùi 70cm và 01 con dùi 72cm tự chế bằng kim loại, 01 con dao rựa bằng kim loại, dài 84cm và 01 cây dao phán bằng kim loại, đã mất phần lưỡi dao, cán dao dài 110cm mang đến để trên gác lửng trong phòng trọ của V1. Sau đó, D rủ C cùng đánh L1 thì được C đồng ý, cả hai về nhà C lấy thêm 01 con dao phóng lợn bằng kim loại, dài 226cm và 01 cây ba chĩa bằng kim loại, dài 266cm mang đến một căn nhà hoang ở gần khu vực nhà trọ để rồi cả hai tiếp tục vào ngồi nhậu.

Đến khoảng 02h40' cùng ngày, L1 điều khiển xe mô tô hiệu Winner, BKS: 65F1-497.21, L2 điều khiển xe mô tô hiệu Sirius, BKS: 94D1-037.04 chở Á đến

dựng xe trước cửa phòng trọ của V1 rồi đi vào nhậu chung cùng cả nhóm. Trong lúc nhậu L1 nói D và C nhìn như thằng ngáo đá. D, C và Q bức tức bỏ ra ngoài. D rủ Q đánh L1 thì Q đồng ý. D, C, Q đi lấy hung khí. C sử dụng dao phúng lợn, D sử dụng cây ba chĩa, Q sử dụng dao tự chế cùng xông vào phòng trọ đập phá xe mô tô hiệu Winner BKS: 65F1-497.21 của L1 và xe mô tô hiệu Sirius BKS: 94D1-037.04 của L2. Thấy vậy, L1 đóng cửa phòng trọ lại thì bị D và C cùng nhau dùng chân đạp bung cửa phòng trọ ra. C dùng dao phúng lợn đâm 01 nhát trúng vào vùng bụng L1, D dùng cây ba chĩa đâm 01 nhát trúng vào vùng hõm nách phải của L1 và 01 nhát vào chân trái của Trần Thị Trúc L2. Linh bỏ chạy vào trong phòng vệ sinh đóng cửa lại thì D chạy ra ngoài công phòng trọ lấy 01 con dao rựa cùng Q sử dụng dao chém bung cửa phòng vệ sinh ra. D xông vào chém 01 nhát trúng đùi phải, 01 nhát trúng ngón thứ 5 tay phải của L1 và 01 nhát trúng vào bồn cầu vệ sinh gây hư hỏng. Thấy L1 bị thương nặng nên C đến can ngăn D lại rồi cả 03 ra ngoài tiếp tục đập phá xe, làm xe của L1 bị hư hỏng phần đầu, xe của L2 bị hư hỏng phần đầu và phần đuôi rồi cầm hung khí bỏ đi. Linh được mọi người đưa đến Bệnh viện B2 điều trị.

* Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 110/KLTTCT-PYBRVT ngày 21 tháng 3 năm 2024 của Trung tâm pháp y tỉnh B xác định tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trần Công L1 tại thời điểm giám định là 43%.

** Bản kết luận định giá tài sản số 34/KL ngày 22/4/2024 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân thị xã P xác định:*

- Các bộ phận của xe mô tô biển số 65F1-497.21, nhãn hiệu Honda, loại Winner, màu sơn: Xanh-trắng-đen, số khung: RLHKC2601GY358691, số máy: KC26E1203314, đăng ký ngày 01/11/2018, đã qua sử dụng, bị làm hư hỏng gồm: Nắp trước tay lái; Nắp trên tay lái phải; Nắp trên tay lái trái; Bộ ốp tay cầm lái; Bộ Đ1; Bộ ốp đuôi sau; Dây đèn. Tại thời điểm ngày 31/01/2024, chi phí khôi phục lại hiện trạng ban đầu là: 4.114.000 đồng (Bốn triệu một trăm mười bốn nghìn đồng);

- Các bộ phận của xe mô tô biển số 94D1-037.04, nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu sơn: trắng-đen, số khung: RLCS5C630BY496789, số máy: 5C63496843, đăng ký ngày 10/10/2011, đã qua sử dụng bị làm hư hỏng gồm: Đầu đèn; bộ Đ1; đèn trước; đèn sau. Tại thời điểm ngày 31/01/2024, chi phí khôi phục lại hiện trạng ban đầu là: 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng);

- 01 (một) bồn cầu vệ sinh, loại sứ; hiệu Lavabo, cao 2m, rộng 1m, độ dày 5cm, mua mới năm 2023, đã qua sử dụng. Tại thời điểm ngày 31/01/2024, chi phí khôi phục lại hiện trạng ban đầu là: 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng);

- 01 (một) cửa, loại cửa bằng nhựa, kích thước 1,8m x 0,8m, mua mới năm 2022, đã qua sử dụng. Tại thời điểm ngày 31/01/2024, chi phí khôi phục lại hiện trạng ban đầu là: 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 13.864.000 đồng.

*** Trách nhiệm dân sự:**

Gia đình Trần Hoàng C, Lê Trần Văn D, La Chương Thanh Q đã bồi thường chi phí điều trị thương tích của ông Trần Công L1, khắc phục hậu quả thiệt hại của 02 xe mô tô cho ông Trần Công L1 và Trần Thị Trúc L2 50.000.000 đồng và bồi thường thiệt hại tài sản tại phòng trọ số 02 cho bà Nguyễn Thị T3 6.000.000 đồng.

Các bị hại không yêu cầu gì thêm và làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

*** Xử lý vật chứng:**

Chuyên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu bảo quản, chờ xử lý đối với: 01 (một) cây dao phóng lộn bằng kim loại, dài 226cm, cán dao dài 193cm, lưỡi dao dài 33cm, bản rộng 07cm, đầu nhọn; 01 (một) cây ba chĩa bằng kim loại, dài 266cm, cán dài 200cm, chĩa giữa dài 66cm, hai chĩa bên dài 44cm, đầu nhọn; 01 (một) cây dao tự chế bằng kim loại, dài 70cm, cán dao dài 20cm, lưỡi dao dài 50cm, bản rộng 04cm, đầu nhọn; 01 (một) cây dao tự chế bằng kim loại, dài 72cm, cán dao dài 17cm, lưỡi dao dài 55cm, bản rộng 05cm, đầu nhọn; 01 (một) cây dao rựa bằng kim loại, dài 84cm, cán dao dài 59cm, lưỡi dao dài 25cm, bản rộng 05cm, đầu bằng; 01 (một) cây dao phán bằng kim loại, đã mất phần lưỡi dao, cán dao dài 110cm.

2. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2025/HS-ST ngày 10 tháng 02 năm 2025, Tòa án nhân dân thị xã P (nay là thành phố P), tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Trần Hoàng C phạm tội: “Cố ý gây thương tích”, “Cố ý làm hư hỏng tài sản”; bị cáo Lê Trần Văn D phạm tội “Cố ý gây thương tích”;

2.1. Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 101, Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trần Hoàng C 06 (S) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng khoản 1 Điều 178, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 101, Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trần Hoàng C 01 (Một) năm tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Áp dụng Điều 55, Điều 103 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt chung của 02 tội buộc bị cáo Trần Hoàng C phải chấp hành là 07 (B) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/01/2025.

2.2. Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 2 Điều 101, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lê Trần Văn D 04 (B1) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/8/2024.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về tội danh, hình phạt đối với bị cáo La Chương Thanh Q, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

3. Ngày 12/02/2025, bị cáo Trần Hoàng C có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Ngày 24/02/2025, ông Lê Nguyễn Trường Â có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Lê Trần Văn D

4. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Hoàng C và ông Lê Nguyễn Trường Â giữ nguyên kháng cáo, các bị cáo Trần Hoàng C và Lê Trần Văn D khai nhận hành vi phạm tội.

5. Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm xét xử vụ án:

Về tố tụng: Bị cáo Trần Hoàng C và ông Lê Nguyễn Trường Â có đơn kháng cáo trong thời hạn luật định được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo Trần Hoàng C phạm các tội “Cố ý gây thương tích”, “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, bị cáo Lê Trần Văn D phạm tội “Cố ý gây thương tích”; xử phạt bị cáo Trần Hoàng C 06 (S) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, 01 (Một) năm tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, tổng hợp hình phạt chung là 07 (B) năm tù; bị cáo Lê Trần Văn D 04 (B1) năm tù, là phù hợp với nhân thân, tính chất, mức độ nguy hiểm trong hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo; xét xử đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo bị cáo Trần Hoàng C và ông Lê Nguyễn Trường Â không cung cấp thêm chứng cứ hay tài liệu nào mới để xem xét cho yêu cầu kháng cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Hoàng C và ông Lê Nguyễn Trường Â1, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

6. Tranh luận và đối đáp tại phiên tòa:

6.1. Luật sư Nguyễn Đăng Đ trình bày quan điểm bào chữa cho bị cáo Trần Hoàng C:

Nhất trí với tội danh, Điều khoản cấp sơ thẩm truy tố, xét xử đối với bị cáo; nhưng mức án cấp sơ thẩm quyết định là quá nghiêm khắc. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ: bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, tâm sinh lý bất ổn, học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, cha mất sớm, thiếu sự quan tâm giáo dục của gia đình, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tác động gia đình bồi thường cho bị hại và bị hại làm đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Sau khi xét xử sơ thẩm, gia đình bị cáo đã thực hiện bồi thường 4.333.000 đồng cho các bị hại Trần Công L1, Trần Thị Trúc L2. Đề nghị áp dụng Luật Tư pháp người chưa thành niên giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

6.2. Bị cáo Trần Hoàng C nhất trí với lời bào chữa của Luật sư, không bào chữa, tranh luận bổ sung.

6.3. Bà Lê Thị T1 trình bày quan điểm bào chữa cho bị cáo Lê Trần Văn D:

Nhất trí với tội danh, Điều khoản cấp sơ thẩm truy tố, xét xử đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nguyên nhân xảy ra sự việc do lỗi của bị hại Trần Công L1 đã đe dọa đánh, chửi bị cáo trước; bị cáo phạm tội khi chưa đủ 16 tuổi, là người dân tộc thiểu số; tâm sinh lý bất ổn, học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tác động gia đình bồi thường cho bị hại và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Mức án 04 năm tù Toà án cấp sơ thẩm tuyên đối với bị cáo là quá nghiêm khắc. Đề nghị áp dụng bổ sung Luật Tư pháp người chưa thành niên giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

6.4. Ông Lê Nguyễn Trường Â và bị cáo Lê Trần Văn D nhất trí với lời bào chữa của bà T1, không bào chữa, tranh luận bổ sung.

6.5. Đại diện Viện kiểm sát đối đáp: Bồi thường cho bị hại là trách nhiệm dân sự Toà án cấp sơ thẩm đã tuyên buộc bị cáo có nghĩa vụ thực hiện, nên không phải là căn cứ để xem xét cho kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

7. Các bị cáo nói lời sau cùng thể hiện thái độ ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Kháng cáo của bị cáo Trần Hoàng C và ông Lê Nguyễn Trường Â làm trong thời hạn luật định, phù hợp với quy định của pháp luật về chủ thể, hình thức và nội dung đơn kháng cáo, là kháng cáo hợp lệ, được Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về tội danh và Điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm và lời khai trong quá trình điều tra cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Từ đó, Hội đồng xét xử đủ cơ sở để kết luận:

Do có mâu thuẫn với Trần Công L1 nên khoảng 02h40' ngày 31/01/2024, tại tổ B, thôn T, xã C, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Trần Hoàng C, Lê Trần Văn D và La Chương Thanh Q đã cùng nhau sử dụng hung khí nguy hiểm gồm: Dao phóng lợn, dao tự chế, dao rựa và cây ba chĩa bằng kim loại đâm, chém nhiều nhất trúng vào vùng bụng phải, vùng hông nách phải, ngón tay thứ 5 của bàn tay phải và vùng đùi trái gây thương tích 43% cho ông Trần Công L1. Đồng thời, Lê Trần Văn D, Trần Hoàng C, La Chương Thanh Q đã đập phá 01 xe mô tô biển số 65F1-497.21 của ông Trần Công L1, 01 xe mô tô biển số 94D1-037.04 của bà Trần Thị Trúc L2 và tài sản tại phòng trọ của bà Nguyễn Thị T3, tổng thiệt hại tài

sản 13.864.000 đồng (Mười ba triệu tám trăm sáu mươi bốn nghìn đồng). Tại thời điểm xảy ra vụ án, Lê Trần Văn D được 14 tuổi 07 tháng 10 ngày, La Chương Thanh Q được 14 tuổi 02 tháng 26 ngày, nên chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự, theo quy định tại Điều 12 Bộ luật Hình sự. Ngày 18/10/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã P đã xử phạt hành chính đối với Lê Trần Văn D, La Chương Thanh Q bằng hình thức phạt “Cảnh cáo” về hành vi Cố ý làm hư hỏng tài sản theo các Quyết định số 01, 02/QĐ-XPHC.

Toà án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Trần Hoàng C về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 và “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự; bị cáo Lê Trần Văn D về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. *Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần Hoàng C và của ông Lê Nguyễn Trường Á đối với bị cáo Lê Trần Văn D:*

Hành vi của các bị cáo Trần Hoàng C, Lê Trần Văn D là nguy hiểm cho xã hội trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe và tài sản được pháp luật Hình sự bảo vệ, gây mất trật tự an toàn xã hội của địa phương. Các bị cáo nhận thức rõ việc dùng hung khí nguy hiểm đâm chém gây thương tích, đập phá tài sản của bị hại là hành vi vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý phạm tội, thể hiện thái độ xem thường pháp luật. Do vậy, phải có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện, để đảm bảo tác dụng răn đe, cải tạo, giáo dục và đấu tranh phòng ngừa chung, đồng thời nêu cao tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, bị hại có đơn xin bãi nại, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trần Hoàng C 06 (S) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, 01 (Một) năm tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, tổng hợp hình phạt chung là 07 (B) năm tù; bị cáo Lê Trần Văn D 04 (B1) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, là tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm trong hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân của các bị cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, gia đình bị cáo Trần Hoàng C bổ sung tài liệu thể hiện đã bồi thường cho các bị hại Trần Công L1, Trần Thị Trúc L2 4.333.000 đồng (Bốn triệu ba trăm ba mươi ba nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền số 0000965 ngày 26/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Xét thấy, tại phiên toà sơ thẩm, đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Hoàng C là mẹ ruột, bà Đỗ Thị T tự nguyện thoả thuận tiếp tục bồi thường cho ông Trần Công L1 3.333.000 đồng (Ba triệu ba trăm ba mươi ba nghìn đồng), bồi thường cho bà Trần Thị Trúc L2 1.000.000 đồng (Một triệu đồng), và nội dung này được ghi nhận trong quyết định của bản án sơ thẩm. Việc bồi thường này là nghĩa vụ đại diện hợp pháp của bị cáo phải thực hiện theo phán quyết của Toà án cấp sơ

thẩm về phân trách nhiệm dân sự trong vụ án. Tài liệu này chỉ có ý nghĩa chứng minh việc người có nghĩa vụ đã thực hiện bồi thường. Vì thế, Hội đồng xét xử không xem tài liệu này là căn cứ xét kháng cáo giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Lê Nguyễn Trường Â không bổ sung tình tiết nào mới làm căn cứ xem xét cho kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Lê Trần Văn D.

Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm là có cơ sở nên Hội đồng xét xử quyết định không chấp nhận kháng cáo về việc xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo từ bị cáo Trần Hoàng C và ông Lê Nguyễn Trường Â, đại diện hợp pháp của bị cáo Lê Trần Văn D; giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[4]. *Về án phí*: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Trần Hoàng C và ông Lê Nguyễn Trường Â phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[5]. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Hoàng C và ông Lê Nguyễn Trường Â, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm số 12/2025/HS-ST ngày 10 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân thị xã P (nay là thành phố P), tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Hoàng C phạm các tội “Cố ý gây thương tích”, “Cố ý làm hư hỏng tài sản”; bị cáo Lê Trần Văn D phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

1.1. Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 101, Điều 38, Điều 17, Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trần Hoàng C 06 (S) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng khoản 1 Điều 178, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 101, Điều 38, Điều 17, Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trần Hoàng C 01 (Mật) năm tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt chung của hai tội buộc bị cáo Trần Hoàng C phải chấp hành là 07 (B) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/01/2025.

1.2. Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 2 Điều 101, Điều 17, Điều 58, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lê Trần Văn D 04 (B1) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/8/2024.

2. Ghi nhận đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Hoàng C là mẹ ruột, bà Đỗ Thị T đã thực hiện nghĩa vụ tiếp tục bồi thường cho ông Trần Công L1 3.333.000

đồng (Ba triệu ba trăm ba mươi ba nghìn đồng), bồi thường cho bà Trần Thị Trúc L2 1.000.000 đồng (Một triệu đồng), theo Biên lai thu tiền số 0000965 ngày 26/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

3. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm số 12/2025/HS-ST ngày 10 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân thị xã P (nay là thành phố P), tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. *Án phí hình sự phúc thẩm:* Bị cáo Trần Hoàng C và ông Lê Nguyễn Trường A mỗi người nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (28/4/2025).

Nơi nhận:

- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
- PV 27 Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Tòa án nhân dân thành phố P;
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố P;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu (3): Hồ sơ, Toà Hình sự, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Minh Bắc